

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 27/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Viết Lưu;

2/ Bà Điều Thị Thiện;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 và ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lữ Văn Đ, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Q (đã chết) và bà Đinh Thị T; Có vợ và 02 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao Bằng từ ngày 05/01/2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Văn K, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Sán chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phón Văn S và bà Phón Thị Q1; Có vợ và 02 con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao

Bảng từ ngày 05/01/2024 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Đặng Văn D, sinh năm: 1952

HKTT: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

2/ Bà Phón Thị B, sinh năm: 1957

HKTT: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

3/ Chị Đặng Thị C, sinh năm: 1996

HKTT: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

** Người làm chứng:*

- Ban Văn S1, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt)

- Quan Văn H, sinh năm 2003; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã K, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ, ngày 05/01/2024 Tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện B phối hợp với Công an xã K thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm P, xã K, B, Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Đặng Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 gói nylon màu hồng chứa chất bột màu trắng (nghi Heroin) đựng trong bao thuốc lá nhãn hiệu GOLD LION màu vàng, cất giấu trong áo khoác Khảo đang mặc, khai thác nhanh Khảo khai nhận: số chất bột màu trắng thu giữ là ma túy, số ma túy này K vừa mua với Lữ Văn Đ là người cùng xóm, với số tiền là 500.000đ mục đích Khảo mua về để bản thân sử dụng. Đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K, qua khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Căn cứ lời khai của K và các tài liệu chứng cứ thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lữ Văn Đ. Trước khi khám xét Đ tự giác giao nộp 02 gói nylon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi Heroin, tiến hành khám xét đã thu giữ một số đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng bắt quả tang của Đặng Văn K có khối lượng là: 0,12 gam (Không phải mười hai gam); vật chứng thu giữ của Lữ Văn Đ có khối lượng: 0,35g (Không phải ba năm gam). Tại bản kết luận số: 96/GĐMT ngày 12/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của các đối tượng gửi giám định đều là ma túy, loại **Heroine**.

Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận: sáng ngày 05/01/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên đã liên lạc với Đ và hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000đ, địa điểm ngay tại nhà của Đ. Đối với Lữ Văn Đ chiều ngày 04/01/2024 Đ một mình đi lên chợ L1, H, Bảo L để tìm mua ma túy khi đi qua chợ khoảng 01 km thì gặp một người đàn ông không quen biết, Đ hỏi và mua với người này 01 gói ma túy với giá là 3.000.000đ, khi mua bán chỉ có Đ và người này biết. Mục đích Đ mua ma túy về để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể đã bán cho những người sau:

Bán cho Đặng Văn K 02 lần: lần thứ nhất vào ngày 04/01/2024, lần thứ hai vào ngày 05/01/2024, cả hai lần Đ bán cho K mỗi lần 01 gói ma túy với giá 500.000đ, địa điểm tại xóm P, khi mua bán chỉ có Đ và K biết.

Bán cho Quan Văn H 01 lần với số lượng 01 gói ma túy với giá 300.000đ, địa điểm gần nhà Đ tại xóm P, khi mua bán chỉ có Đ và H biết.

Bán cho Ban Văn S1 01 lần với số lượng 01 gói ma túy với giá 500.000đ, địa điểm tại xóm P, khi mua bán chỉ có Đ và S1 biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lữ Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 12 đến 18 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 04/01/2024 Đ mua ma túy với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) số lượng 01 gói với giá 3.000.000đ, địa điểm mua bán tại L, H, B. Mục

đích Đ mua về để bản thân sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể Đ bán cho Ban Văn S1 01 gói với giá 500.000đ vào ngày 05/01/2024; Bán cho Quan Văn H 01 gói với giá 300.000đ vào ngày 04/01/2024; Bán cho Đặng Văn K 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 500.000đ/gói vào các ngày 04 và 05/01/2024. Đối với Đặng Văn K sau khi mua ma túy với Đ vào ngày 05/01/2024, khi đang trên đường về nhà chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang số ma túy có khối lượng là 0,12gam; Còn số ma túy Đ chưa kịp tiêu thụ có khối lượng là 0,35gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Đặng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình Sự; Truy tố bị cáo Lữ Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xác minh, điều tra xử lý.

Đối với Ban Văn S1, Quan Văn H là người mua ma túy với Đ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Ngày 02/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 96/KL-KTHS “Hoàn mẫu sau giám định vụ Lữ Văn Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra vào ngày 05/01/2024”. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xám loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 860672067707211, số IMEI2 8606720067707203 điện thoại của Lữ Văn Đ thời điểm giao nhận không khởi động được nguồn; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu xanh, số IMEI1: 869150053527019/01, số IMEI2: 86915005327001/01 điện thoại thu giữ của Đặng Văn K thời điểm giao nhận không khởi động được nguồn. Xác định, các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, BKS: 11L1- 078.47, số khung RLHJA3813GY028760, số máy JA38E0066785, có 01 gương chiếu hậu bên trái, không có nắp hộp xích, có 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0044638 mang tên Đặng Văn K (xe đã qua sử dụng). Xác định, là xe máy đứng tên của Đặng Văn K, ngày 05/01/2024 K sử dụng để di chuyển đi mua ma túy với Đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tiền để mua chiếc xe máy là của ông Đặng Văn D và bà Phón Thị B là ông bà nội của chị Đặng Thị C (vợ bị cáo K) mua để làm phương tiện phục vụ đi lại hàng ngày của gia đình, do ông D, bà B không biết chữ nên để bị cáo K đứng tên khi làm các thủ tục giấy tờ với các cơ quan Nhà nước. Khi bị cáo lấy xe đi ông D, bà B không biết bị cáo lấy xe đi đâu và làm gì, tại phiên tòa ông D và bà B yêu cầu được lấy lại chiếc xe máy. Ngoài ra, quá trình bắt quả tang thu giữ ma túy trên người của bị cáo mà không phải trong cốp xe, do đó xác định chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho ông Đặng Văn D và bà Phón Thị B là có căn cứ.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thu giữ của bị cáo Đ, là tiền bị cáo bán ma túy cho Ban Văn S1 và Đặng Văn K mà có, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000đ bị cáo Đ bán ma túy cho các đối tượng Quan Văn H và Đặng Văn K ngày 04/01/2024 đã sử dụng vào mục đích các nhân, cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lữ Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn K: **15** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình Sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn Đ: **07** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 96/KL-KTHS “Hoàn mẫu sau giám định vụ Lữ Văn Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra vào ngày 05/01/2024”. Mặt sau dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của phòng K1 Công an tỉnh C.

- Tịch thu phát mại, sung công quỹ Nhà nước:

+ 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xám loại màn hình cảm ứng, số IMEI1: 860672067707211, số IMEI2 8606720067707203, thời điểm giao nhận không khởi động được nguồn; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu xanh, số IMEIL1: 869150053527019/01, số IMEIL2: 86915005327001/01, thời điểm giao nhận không khởi động được nguồn.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn D và bà Phón Thị B: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, BKS: 11L1- 078.47, số khung RLHJA3813GY028760, số máy JA38E0066785, có 01 gương chiếu hậu bên trái, không có nắp hộp xích, có 01 chìa khóa xe và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0044638 mang tên Đặng Văn K (xe đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Lữ Văn Đ.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 22 ngày 22/4/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lữ Văn Đ và Đặng Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những nội dung liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Bị cáo,
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng
- UBND xã Kim Cúc; Bảo Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Tôn